| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUYÊN MỘC**<br>TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2023
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nga.

2. Bà Đoàn Thị Mến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Ông Trương Quang T, sinh năm: 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trương Quang T đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 263/2019/QĐST – HNGĐ ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc về con chung

ông Trương Quang T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Trương Nguyễn Kim T1, sinh ngày 10/11/2002, Trương Nguyễn Thùy T2, sinh ngày 26/12/2005 và Trương Nguyễn Minh T3, sinh ngày 25/02/2016. Bà Nguyễn Thị Kim H phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/01 cháu/01 tháng.

Tuy nhiên, từ khi có quyết định ly hôn của Tòa án đến nay thì cháu Trương Nguyễn Minh T3 vẫn sống cùng bà H, không sống cùng ông T. Để thuận tiện cho việc chăm sóc nuôi dạy cháu T3 trong cuộc sống hàng ngày nên bà H yêu cầu ông T làm thủ tục giao cháu T3 cho bà H nuôi dưỡng nhưng ông T không đồng ý. Tuy nhiên, tại giấy cam kết không tranh chấp, khiếu nại về quyền nuôi con ngày 4/5/2023 ông T đồng ý cho con chung Trương Nguyễn Minh T3 theo mẹ và cam kết không tranh chấp hay khiếu nại gì, giấy cam kết này có sự xác nhận của UNBD xã B.

Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T giao cháu T3 cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Bà H đang làm nghề thợ may thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) do bà H làm tự do nên bà H không có giấy tờ gì để nộp cho Tòa án để chứng minh cho thu nhập của mình, nhưng với thu nhập này bà H đảm bảo lo tốt cho cuộc sống của cháu T3, đối với con chung tên T1 hiện đã trưởng thành, con chung tên T2 gần đủ 18 tuổi nên bà H không có yêu cầu gì.

Tòa án đã triệu tập ông Trương Quang T đến tham gia hòa giải nhiều lần nhưng ông T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt đương sự không tiến hành hòa giải được để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Tại các phiên tòa ông T đều vắng mặt không có lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với ông Trương Quang T, đây là tranh chấp về thay đổi người tiếp nuôi con sau khi ly hôn, được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Trương Quang T có nơi cư trú tại huyện X, theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình tham gia tố tụng ông Trương Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn Thị Kim H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt bà H, ông T là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ

luật Tố tụng dân sự.

Về việc tham gia phiên tòa của Kiểm sát viên: Theo Công văn số 77/CV – VKS ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, về việc Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa, vì lý do công tác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện X không cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 232 của Bộ luật Tố tụng, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử khi Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 263/2019/QĐST – HNGĐ ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc về con chung ông Trương Quang T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Trương Nguyễn Kim T1, sinh ngày 10/11/2002, Trương Nguyễn Thùy T2, sinh ngày 26/12/2005 và Trương Nguyễn Minh T3, sinh ngày 25/02/2016. Bà Nguyễn Thị Kim H phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/01 cháu/01 tháng.

Theo biên bản xác minh tại địa phương: Bà H và ông T đã ly hôn. Bà H và ông T có 03 người con chung, 02 người con lớn đang sinh sống cùng ông T, 01 người con nhỏ đang sinh sống cùng bà H. Bà H đang làm thợ may, thu nhập trung bình mỗi tháng bao nhiêu địa phương không rõ. Nay bà H có yêu cầu thay đổi người nuôi con (người con nhỏ) địa phương không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Như vậy, kể từ ngày ly hôn đến nay, bà H là người trực tiếp nuôi con như bà H đã trình bày. Cháu T3 có nguyện vọng được sinh sống cùng bà H. Bà H có việc làm và thu nhập ổn định, bảo đảm chăm lo cho cuộc sống của cháu T3. Hơn nữa, tại giấy cam kết không tranh chấp, khiếu nại về quyền nuôi con ngày 4/5/2023 ông T đồng ý cho con chung Trương Nguyễn Minh T3 theo mẹ và cam kết không tranh chấp hay khiếu nại gì, giấy cam kết này có sự xác nhận của UNBD xã B. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T không đến Tòa làm việc và vắng mặt tại các phiên tòa, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt và tránh xáo trộn cuộc sống của cháu T3, xét bà H có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao con chung tên T3 cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H được chấp nhận nên bị đơn ông Trương Quang T phải chịu toàn bộ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim H đối với ông Trương Quang T.

1. Giao con chung tên Trương Nguyễn Minh T3, sinh ngày 25/02/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Ông Trương Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

Ông Trương Quang T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011813 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu.

**Nguyễn Thị Kim Thảo**